

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1965

Địa chỉ: Tổ 22, khu phố N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 22, khu phố N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT**

Trụ sở: Số 266-268, đường NKKN, phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thái B, chức vụ giám đốc ngân hàng TMCP Sài Gòn TT – Chi nhánh Kiên Giang (Giấy ủy quyền số: 1449/2020/QUQ-PL ngày 01/6/2020)

Địa chỉ: Số 279-281-283-285, đường P, phường Vĩnh TV, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo ủy quyền thanh gia tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc Nguyên K, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch K (Giấy ủy quyền ngày 04/5/2021).

Căn cứ vào Điều 212, 213, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã

hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Trung K, sinh ngày 24/5/1996 và Nguyễn Xuân L, sinh ngày 13/4/1999. Các con đã thành niên có đầy đủ năng lực dân sự ông B và bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Đ có nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT theo hợp đồng tín dụng số LD1817100099 và Giấy nhận nợ kiêm bảng theo dõi cho vay, thu nợ ký ngày 20/6/2018, ngày 18/01/2022 Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT đã rút đơn khởi kiện đối với số nợ theo hợp đồng này.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT.

* Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng. Ông B tự nguyện nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0008928 ngày 05/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Sau khi khấu trừ ông B được nhận lại 150.000đ.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT số tiền tạm ứng án phí là 6.230.329 đồng theo biên số 0000401 ngày 12/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu

thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- UBND thị trấn K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Diễm